

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung.
2. Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/11/1989; Tên gọi khác: T; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1965 (đã chết); Vợ: Cao Thủy Tiên – sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2010; Có 01 chị sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Lê Văn T, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 09/3/2023, Nguyễn Văn L rủ Dương Thành Đ đi bắt trộm gà để lấy tiền tiêu xài nên được Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 71B1-767.45 đến nhà trọ của L ở ấp 1, xã S, Thành Phố B, tỉnh Bến Tre chờ L đi đến huyện Ba Tri. Đến khoảng 12 giờ, Đ dừng xe lại trước tiệm tạp hóa của anh Lê Văn T ở ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre hỏi mua nước đá nhưng không có nên điều khiển xe về hướng huyện Giồng Trôm thì L nhìn thấy xe mô tô biển số 71C2-573.63 của anh T dựng trong chuồng bò cách lộ khoảng 45m không có ai trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Lúc này, L kêu Đ dừng xe lại vườn dừa chờ nhưng không nói với Đ ý định lấy trộm xe, còn L đi theo đường bờ dừa vòng ra phía sau chuồng bò cách vị trí của Đ khoảng 70m, rồi lén lút vào bên trong dẫn xe ra khỏi chuồng bò bật chìa khóa còn gắn trên xe để khởi động máy thì phát ra âm thanh báo động từ thiết bị lắp trên xe nên anh T phát hiện truy đuổi, L bỏ lại xe và tẩu thoát khỏi hiện trường, còn Đ đang ngồi trên xe bị anh T và người dân phát hiện đưa về Công an xã M.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71C2-573.63, màu sơn đen – bạc, nhãn hiệu Honda - FUTUREFI, số máy JC76E0413325, số khung 7631JZ077754 do Lê Văn T giao nộp; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại Lê Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 71C2-573.63, màu sơn đen – bạc, nhãn hiệu Honda-FUTUREFI, số máy JC76E0413325, số khung 7631JZ077754 trị giá 25.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSBT ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả lại 01 xe mô tô biển số 71C2-573.63 cho bị hại Lê Văn T.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn T vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và kết luận định giá, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do có động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71C2-573.63 với giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.000.000 đồng; vụ việc xảy ra vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/3/2023 tại ấp B, xã Mỹ H, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sợ hãi sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 71C2-573.63, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại Lê Văn T là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[9] Đối với Dương Thành Đ sau khi sự việc xảy ra đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được nên chưa đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Đ trong vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa tìm được nên khi tìm được Đ sẽ xác minh và xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.
3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả lại 01 (Một) xe mô tô biển số 71C2-573.63 cho bị hại Lê Văn T.
4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi bị cáo thường thiệt hại gì thêm.
5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;
Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã S (thành phố B – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài